

*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2021
Hà Nội, 30 January 2021*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HCMC STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State
Securities Commission*
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh
Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name* : CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO/ *Traphaco JSC.*
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol* : TRA
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address* : 75 Phố Yên Ninh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội/ *75
Yen Ninh Street, Quan Thanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi City*
- Điện thoại/ *Telephone* : 0243.6830751
- Website : www.traphaco.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by* : Ông Phạm Thái Sơn/ *Mr. Pham Thai Son*
- Chức vụ/ *Position* : Người phụ trách quản trị công ty/ *Chief Governance Officer*

Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☒ periodic ☐ irregular ☐ 24 hours ☐ on demand

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 (cho giai đoạn 01/01/2020 đến 31/12/2020) / *Corporate governance report for the year ended 31 December 2020.*

Thông tin này đã được công bố trong mục Công bố thông tin thuộc phần Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày /01/2021 tại website www.traphaco.com.vn

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Relation on the Company's website on www.traphaco.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I declare that all information provided above is true and accurate, and I shall be legally responsible for any disclosed information.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền công bố thông tin

Authorized representative for information disclosure

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHIEF GOVERNANCE OFFICER



Phạm Thái Sơn

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Traphaco
- Địa chỉ trụ sở chính: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 043.6830751 Fax: 043.6815097 Email: info@traphaco.com.vn
- Vốn điều lệ: **414.536.730.000** đồng
- Mã chứng khoán: TRA
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện (đã thành lập Ban KTNB thuộc HĐQT).

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	14/2020/NQ- ĐHĐCĐ	26/3/2020	Thông qua: 1. Các báo cáo năm 2019 (bao gồm báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán) Quyết định: 1. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2020 2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 3. Dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 4. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán 5. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt các Hợp đồng với Traphaco CNC, Traphaco Hưng Yên 6. Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh Bầu cử: 1. Miễn nhiệm và bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT 2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS



II. Hội đồng quản trị (năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	
2.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch	30/3/2016	
3.	Ông Trần Túc Mã	Thành viên	30/3/2016	
4.	Ông Vũ Trí Thức	Thành viên	26/3/2020	
5.	Ông Chung Ji Kwang	Thành viên	26/3/2020	
6.	Ông Lee Tae Yon	Thành viên	26/3/2020	
7.	Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	05/7/2018	
8.	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	30/3/2018	26/3/2020
9.	Ông Ji Chang Won	Thành viên	26/9/2019	26/3/2020
10.	Ông Lee Choong Hwan	Thành viên	05/7/2018	26/3/2020

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Vũ Thị Thuận	6/6	100%	
2.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	6/6	100%	
3.	Ông Trần Túc Mã	6/6	100%	
4.	Ông Vũ Trí Thức	5/5	100%	
5.	Ông Chung Ji Kwang	5/5	100%	
6.	Ông Lee Tae Yon	5/5	100%	
7.	Ông Kim Dong Hyu	6/6	100%	
8.	Nguyễn Quốc Huy	1/1	100%	
9.	Ông Ji Chang Won	1/1	100%	
10.	Ông Lee Choong Hwan	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19 và hậu Covid-19.
- Chỉ đạo Ban điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (chi tiết liệt kê tại mục 4.).
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Thị sát thị trường dược phẩm và hệ thống phân phối của Công ty và tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành.
- Thăm và nắm bắt tình hình các công ty con.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4.1 Tiểu ban Chính sách Phát triển

- Đánh giá Kết quả SXKD năm 2019 so với các mục tiêu chiến lược 2020,
- Đánh giá Kết quả SXKD từng quý, 6 tháng so với kế hoạch năm 2020,
- Tham mưu Bản Ngân sách kế hoạch tài chính năm 2020: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Giám sát, đôn đốc thương thảo và thực hiện hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với Daewoong.
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển tân dược.
- Tham mưu, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.
- Chủ trì đánh giá toàn diện năng lực cốt lõi của Công ty.
- Chủ trì xem xét kết quả tư vấn của KPMG về Kế hoạch SXKD năm 2021, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch ngân sách năm 2021.

4.2 Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

- Đánh giá Ban TGD, các cấp quản lý năm 2019,
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống,
- Tham vấn về tình hình áp dụng trả lương theo 3Ps.

4.3 Tiểu ban Kiểm toán

- Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019,
- Làm việc với công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2020,
- Làm việc với các chi nhánh mới về triển khai bán hàng trên địa bàn,
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan,
- Chỉ đạo và giám sát việc xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động KTNB.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2020)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	NQ 001/HĐQT	20/02/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD; - Đánh giá hoạt động của BDH; - Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020; - Phát triển hàng tân dược 2020-2025; - Giao KPIs quý 1/2020; - Các giải pháp đảm bảo hoạt động SXKD trong dịch Covid-19; - Hạn mức vay vốn ngân hàng; - Thuê Ernst & Young đào tạo nâng cao năng lực quản trị rủi ro; - Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2020.	100%
2.	03/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020	100%

3.	04/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020 cho Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%
4.	05/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020 cho Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%
5.	07/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch Đầu tư năm 2020	100%
6.	08/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Khoán chi phí lương năm 2020	100%
7.	NQ 002/HĐQT	26/03/2020	- Thông qua báo cáo của TGD; - Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020: phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019; bổ sung và cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh; sửa đổi điều lệ; - Phân công nhiệm vụ và thù lao HĐQT; - Giao KPIs quý 2/2020.	100%
8.	NQ 003/HĐQT	28/05/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD; - Triển khai Truyền thông văn hóa Traphaco giai đoạn mới; - Nội dung ĐHCĐ các công ty con Traphaco CNC, Bamepharm; - Định hướng Tổ chức bộ máy mới của Traphaco, Xem xét: - Hoàn thiện lãnh đạo tại các chi nhánh; - Quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp cao và cấp trung giai đoạn 2021-2025 (để thực hiện vào thời điểm phù hợp).	100%
9.	15/NQ-HĐQT	28/05/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	100%
10.	16/NQ-HĐQT	28/05/2020	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2019	100%
11.	18/NQ-HĐQT	06/07/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	100%
12.	19/QĐ-HĐQT	13/07/2020	Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực cốt lõi của Công ty	100%
13.	NQ 004/HĐQT	10/08/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD; - Kết quả triển khai Nghị quyết ĐHCĐ; - Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020; - Giao KPIs quý 3/2020, Xem xét: - Chính sách kinh doanh kênh OTC, ETC; - Tình hình phát triển sản phẩm; - Tình hình TraphacoSapa về thuế, thuê đất.	100%
14.	NQ 005/HĐQT	06/11/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD; - Kết quả SXKD 9 tháng năm 2020; - Giao KPIs quý 4/2020;	100%

			- Báo cáo Kết quả đánh giá năng lực cốt lõi của KPMG, Daewoong, Xem xét: - Kế hoạch hành động sau đánh giá; - Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021; - Hoạt động Kiểm toán nội bộ.	
15.	21/QĐ-HĐQT	17/12/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đại lý quảng cáo năm 2021	100%
16.	NQ 006/HĐQT	28/12/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD; - Kết quả SXKD quý 4, cả năm 2020; - Các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2021; - Kế hoạch đầu tư năm 2021; - Kế hoạch hành động đổi mới (Innovation Plan); - Phương án thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ; - Đề xuất của TGD về ứng viên cho vị trí Giám đốc Traphaco CNC; Xem xét: - Hiệu quả kinh doanh trà Boganic sau 8 tháng triển khai; - Việc Xây dựng Kế hoạch ngân sách và Dự báo tài chính năm 2021.	100%
17.	22/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Bổ nhiệm Giám đốc bán hàng Bệnh viện khu vực Miền Nam	100%
18.	23/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Bổ nhiệm Giám đốc bán hàng Bệnh viện khu vực Miền Trung	100%
19.	24/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Tạm ứng cổ tức 20% lần 1 của năm 2020	100%

III. Ban Kiểm soát (năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm 30/3/2016	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm 30/3/2016	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kế toán
3.	Ông Kwon Ki Bum	Thành viên	Bổ nhiệm 26/3/2020	Cử nhân Dược
4.	Bà Trần Thị Lý	Thành viên	Bổ nhiệm 05/7/2018 miễn nhiệm 26/3/2020	Cử nhân Kinh tế và Hành chính công, Tài chính – Ngân hàng và Quản trị nhân lực

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Dương Đức Hùng	6/6	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	6/6	100%	100%	
3.	Ông Kwon Ki Bum	4/4	100%	100%	
4.	Bà Trần Thị Lý	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.
- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: rà soát hợp đồng/giao dịch với người có liên quan.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019, các báo cáo tài chính các quý trong năm 2020.
- Phối hợp với Ban QTRR:
 - i. Xây dựng chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức nhân sự của hoạt động kiểm toán nội bộ, quy chế kiểm toán nội bộ;
 - ii. Kiểm soát chi phí năm 2020 theo hạn mức, kiểm soát giá vật tư đầu vào;
 - iii. Khảo sát, đánh giá khả năng bán hàng chủ lực của khách hàng công ty.
 - iv. Tổng hợp nhận diện rủi ro toàn công ty và lên kế hoạch kiểm soát rủi ro;
 - v. Đánh giá thực hiện Quy trình và hợp đồng phát sinh của Traphaco CNC (với các nhà cung ứng nguyên vật liệu, sửa chữa nhà xưởng, thiết bị, đưa đón nhân viên);
 - vi. Tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn nhà cung ứng vật tư, dịch vụ;
 - vii. Cập nhật và phân tích ảnh hưởng của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản trị công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định liên quan.

5. Hoạt động khác của BKS

- Đánh giá và đề xuất công ty kiểm toán độc lập (Big4) soát xét báo cáo tài chính năm 2020,
- Trao đổi với đơn vị kiểm toán, HĐQT về kết quả kiểm toán năm 2019, và kết quả soát xét bán niên năm 2020,
- Phối hợp với Ban QTRR và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tổ chức đào tạo “Nâng cao năng lực QTRR” cho cán bộ quản lý.

IV. Ban Điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Trần Túc Mã	17/06/1965	Thạc sĩ Dược	02/04/2011
2	Nguyễn Huy Văn	10/03/1967	Thạc sĩ Dược Cử nhân Luật	10/01/2005
3	Nguyễn Thị Lan	08/01/1967	Cử nhân Dược	08/09/2014
4	Nguyễn Văn Bùi	16/10/1963	Cử nhân Dược	07/02/2017
5	Kim Dong Hyu	25/12/1981	Cử nhân Công nghệ sinh học	01/10/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Đinh Trung Kiên	29/10/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/01/2008

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo sau về quản trị công ty:

- Tháng 1/2020, Coaching hành vi văn hóa Traphaco,
- Tháng 2/2020, Nâng cao năng lực quản trị rủi ro,
- Tháng 3/2020, Kiến tạo môi trường làm việc hiệu quả,
- Tháng 7/2020, Giám đốc hiệu quả,
- Tháng 10/2020, Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	--	---------------------------------	---	--	---------

1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông lớn	0101992921, cấp ngày 01/8/2006	tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	2020	14/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2020	Chi trả cổ tức năm 2019: 44 tỷ đồng	
2.	MAGBI Fund Limited	Cổ đông lớn	ERC No.: 2565995, cấp ngày 11/8/2017 tại Hongkong	Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd TST KLN Hongkong	2020	14/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2020	Chi trả cổ tức năm 2019: 31 tỷ đồng	
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn	201722666G, cấp ngày 10/8/2017 tại Singapore	10 Anson road, 23-14P International Plaza, Singapore (079903)	2020	14/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2020	Chi trả cổ tức năm 2019: 18,8 tỷ đồng	
4.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty con	0900255402, cấp ngày 21/6/2006 tại Hưng Yên	xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	2020	14/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2020	- bán hàng: 165 tỷ đồng - mua hàng hóa, dịch vụ: 492 tỷ đồng - lợi nhuận chuyển về: 17,8 tỷ đồng - cổ tức: 11,6 tỷ đồng	
5.	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	Công ty con	0900540872, cấp ngày 23/3/2010 tại Hưng Yên	thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	2020	14/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2020	- bán hàng: 67 tỷ đồng - mua hàng hóa, dịch vụ: 248 tỷ đồng - lợi nhuận chuyển về: 31,6 tỷ đồng	
6.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty con	5300203747, cấp ngày 24/6/2009 tại Lào Cai	tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, Lào Cai	2020		- bán hàng: 19 tỷ đồng - mua hàng hóa, dịch vụ: 28 tỷ đồng - lợi nhuận chuyển về: 2,2 tỷ đồng	
7.	Công ty CP dược	Công ty con	6000449389, cấp ngày	số 9A đường Hùng Vương,	2020		- bán hàng: 42 tỷ đồng	

	VTYT Đắk Lắk		01/01/2004 tại Đắk Lắk	phường Tự An, tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			- lợi nhuận chuyển về: 3,9 tỷ đồng - cổ tức: 1,9 tỷ đồng	
8.	CTCP được Sao Mai	Tổ chức liên quan của người nội bộ	1000282691, cấp ngày 26/11/2001	số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, tp. Thái Bình, Thái Bình	2020		- bán hàng: 66 tỷ đồng	
9.	Công ty TNHH Mỹ Hưng Xanh Ecoland	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0601041667, cấp ngày 17/9/2014	đội 1 thôn Đồng Lạc, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	2020		- mua hàng hóa, dịch vụ: 4,7 tỷ đồng	
10.	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0108540025, cấp ngày 07/12/2018 tại Hà Nội	số nhà 8 khu A ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, tp. Hà Nội	2020		- mua hàng hóa, dịch vụ: 91 triệu đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: không có.

VIII. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	1.272.308	3.07%	1.724.456	4,16%	Tăng tỷ lệ sở hữu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HC, HĐQT.



Chủ tịch HĐQT

Ths. Vũ Thị Thuận

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
A. Người nội bộ của Công ty										
1.	Vũ Thị Thuận		CT HĐQT					25/03/2011		
2.	Trần Túc Mã		UV HĐQT, kiêm TGD, Đại diện SCIC					25/03/2011		
3.	Nguyễn Anh Tuấn		PCT HĐQT, Đại diện SCIC					30/03/2016		
4.	Vũ Trí Thúc		UV HĐQT, Đại diện SCIC					26/03/2020		
5.	Chung Ji Kwang		UV HĐQT					26/03/2020		
6.	Lee Tae Yon		UV HĐQT, Đại diện Super Delta					26/03/2020		
7.	Kim Dong Hyu		UV HĐQT kiêm P. TGD					05/07/2018		
8.	Dương Đức Hùng		Trưởng BKS					30/03/2016		
9.	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS					30/03/2016		
10.	Kwon Ki Bum		UV BKS					26/03/2020		
11.	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD					25/03/2011		
12.	Nguyễn Thị Lan		Phó TGD					08/09/2014		
13.	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD					07/02/2017		
14.	Đinh Trung Kiên		Kế toán trưởng					25/03/2011		
15.	Nguyễn Duy Vinh		Giám đốc XNK					23/09/2015		
16.	Nguyễn Thị Hậu		Giám đốc Sản xuất					21/04/2011		

17.	Đào Thúy Hà		Giám đốc Marketing					15/11/2018		
18.	Phạm Thái Sơn		Người phụ trách quản trị Công ty					01/12/2016		
19.	Nguyễn Quốc Huy		UV HĐQT					30/3/2018	26/3/2020	
20.	Ji Chang Won		UV HĐQT					26/9/2019	26/3/2020	
21.	Lee Choong Hwan		UV HĐQT					05/7/2018	26/3/2020	
22.	Trần Thị Lý		UV BKS					05/7/2018	26/3/2020	
B. Doanh nghiệp sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty										
1.	SCIC - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		35,67%					30/08/2006		
2.	MAGBI Fund Limited		24,99%					06/11/2017		
3.	Super Delta Pte. Ltd		15,12%					06/11/2017		
C. Công ty con (do Công ty sở hữu trực tiếp), người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con										
1.	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco		Công ty con					2012		
1.1	Nguyễn Văn Nhượng		CT HĐQT TRA CNC					28/04/2017		
1.2	Vũ Năng Liêu		PCT HĐQT TRA CNC					06/04/2012		
1.3	Ma Thị Hiền		TV HĐQT TRA CNC					19/02/2009		04/01/2021 thời Giám đốc CNC
2.	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		Công ty con					2013		
2.1	Đỗ Tiến Sỹ		Giám đốc TRA Sapa					2011		
3.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên		Công ty con					2015		
3.1	Trần Thị Thanh Duyên		Giám đốc TRA HY					01/06/2018		

4.	CTCP Dược & VTYT Dak Lak		Công ty con					2011		
4.1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn		CT HĐQT Bamepharm					23/03/2017		
4.2	Nguyễn Thị Kim Liên		PCT HĐQT Bamepharm					23/03/2017		
4.3	Phan Thành Trinh		TGD Bamepharm					23/03/2017		
4.4	Nguyễn Bá Lộc		UV HĐQT Bamepharm					23/03/2017		

D. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên: xem danh sách người có liên quan của từng người nội bộ tại Phụ lục 02.

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Vũ Thị Thuận		CT HĐQT					471.254	1,14%	
1.1	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		Con đẻ					0		
1.2	Nguyễn Thị Bảo Vân		Con đẻ, Phó phòng Kinh doanh					59,800	0,14%	
1.3	Vũ Ngọc Hải		Anh ruột					0		
1.4	Phạm Thị Hoa		Chị dâu					0		
1.5	Vũ Thị Hòa		Em ruột					0		
1.6	Nguyễn Hùng Cường		Con rể					112.660	0,27%	
1.7	Đào Quốc Cường		Con rể					158.500	0,38%	
2	Trần Túc Mã		UV HĐQT kiêm TGĐ					1.724.456* 4.423.094**	4,16%* 10,67%**	* Cá nhân ** Đại diện SCIC
2.1	Đào Thị Vui		Vợ					0		
2.2	Trần Diệu Linh		Con đẻ					0		
2.3	Trần Minh Nguyệt		Con đẻ					0		
2.4	Trần Thị Hằng		Chị ruột					0		
2.5	Trần Mạnh Dũng		Anh ruột					0		
2.6	Trần Thị Vân		Chị ruột					0		
2.7	Trần Văn Cương		Anh ruột					0		
2.8	Trần Thị Thủy		Chị ruột					0		
2.9	Trần Sinh Vương		Anh ruột					0		
2.10	Trần Mạnh Hùng		Em ruột					0		
2.11	Trần Minh Hạnh		Em ruột					0		
2.12	Trần Kim Dung		Em ruột					0		
2.13	Mạc Thành Công		Con rể							
2.14	Khương Văn Đoàn		Anh rể							
2.15	Lê Thị Hời		Chị dâu							

2.16	Nguyễn Đình Chiểu		Em rể							
2.17	Nguyễn Hồng Huân		Em dâu							
3	Nguyễn Anh Tuấn		PCT HĐQT					5.181.709*	12,5%	* Đại diện SCIC
3.1	Huỳnh Thị Trúc Đào		Vợ					0		
3.2	Nguyễn Thành Nam		Con đẻ					0		
3.3	Nguyễn Tuấn Đức		Con đẻ					0		
3.4	Nguyễn Đức Thắng		Em ruột					0		
3.5	Nguyễn Đức Minh		Bố đẻ					0		
3.6	Đinh Thị Hiền		Mẹ đẻ					0		
3.7	Huỳnh Anh Dũng		Bố vợ					0		
3.8	Trần Thị Hồng Hạnh		Em dâu					0		
3.9	Nguyễn Thu Hương		Chị ruột					0		
3.10	Nguyễn Tuấn Anh		Anh rể					0		
3.11	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác							Hàm Trưởng Ban Đầu tư 3
3.12	TCT CP Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam		Chủ tịch HĐQT							Đại diện SCIC
3.13	TCT Thủy sản Việt Nam		Chủ tịch HĐQT							Đại diện SCIC
4	Vũ Trí Thúc		UV HĐQT					5.181.709*	12,5%	* Đại diện SCIC
4.1	Nguyễn Thị Ngọc Hương		Vợ					0		
4.2	Vũ Nguyễn Hoàng Nam		Con đẻ					0		
4.3	Vũ Nguyễn Hoàng Bách		Con đẻ					0		
4.4	Vũ Đình Thán		Bố đẻ					0		
4.5	Đỗ Thị Sê		Mẹ đẻ					0		
4.6	Nguyễn Ngọc Tuấn		Bố vợ					0		
4.7	Đỗ Thị Phương		Mẹ vợ					0		
4.8	Vũ Minh Thủy		Em ruột					0		
4.9	Đinh Khải Hoàn		Em rể					0		
4.10	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác							Kế toán trưởng
5	Chung Ji Kwang		UV HĐQT					0	0%	

5.1	Hyun Joo Oh		Vợ					0		
5.2	Chung Jaeho		Con đẻ					0		
6	Lee Tae Yon		UV HĐQT					6.267.289*	15.12%	* Đại diện Super Delta
6.1	Juyeun Bang		Vợ					0		
6.2	Lee Celina Kyungbin		Con đẻ					0		
7	Kim Dong Hyu		UV HĐQT kiêm P. TGD					0	0%	
7.1	Lee Eun Ha		Vợ					0		
7.2	Kim Ju Won		Con đẻ					0		
7.3	Kim Han Byul		Chị ruột					0		
7.4	Kim Kap Young		Bố đẻ					0		
7.5	Lee Sung Suk		Mẹ đẻ					0		
7.6	Lee Sung Won		Bố vợ					0		
7.7	Kim Do Young		Mẹ vợ					0		
8	Dương Đức Hùng		Trưởng BKS					1.008	0,0024%	
8.1	Hà Mỹ Hòa		Vợ					0		
8.2	Dương Bảo Nam		Con đẻ					0		
8.3	Dương Đức Hạnh		Bố đẻ					0		
8.4	Phạm Thị Cần		Mẹ đẻ					0		
8.5	Dương Đức Minh		Em ruột					0		
8.6	Đặng Phương Hạnh		Em dâu					0		
8.7	Hà Tô Vĩnh		Bố vợ					0		
8.8	Trần Thị Minh Huyền		Mẹ vợ					0		
9	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS					0	0%	
9.1	Nguyễn Xuân Việt Anh		Chồng					0		
9.2	Nguyễn Anh Khôi		Con đẻ					0		
9.3	Nguyễn Xuân Khôi		Con đẻ					0		
9.4	Nguyễn Ngọc Chí		Bố đẻ					0		
9.5	Lưu Thúy Hoàn		Mẹ đẻ					0		
9.6	Nguyễn Thanh Tùng		Anh ruột					0		
10	Kwon Ki Bum		UV BKS					6.140	0,015%	
10.1	Min Ah Lee		Vợ							
10.2	Kwon Soyul		Con đẻ							
10.3	Oenam Chang		Mẹ đẻ							

10.4	Kwon Hayoon		Em ruột						
11	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD					437.673	1,06%
11.1	Nguyễn Thị Vinh Huệ		Vợ, TP. TCCB					0	
11.2	Nguyễn Ngọc Nam Thiên		Con đẻ					0	
11.3	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh		Con đẻ					0	
11.4	Nguyễn Ngọc Long		Anh ruột					0	
11.5	Trần Thị Hồng		Chị dâu					0	
11.6	Nguyễn Thị Thúy		Chị ruột					13	0,00003 %
11.7	Trần Tiến Lực		Anh rể					8.208	0,02%
11.8	Nguyễn Việt Cường		Em ruột					0	
11.9	Vũ Hương Giang		Em dâu					11.280	0,03%
11.10	Vì Thị Tuyết Chinh		Chị dâu					5.040	0,01%
11.11	Nguyễn Thị Phụng		Chị ruột					0	
11.12	Nguyễn Hữu Hiệp		Bố vợ					0	
11.13	Hoàng Thị Minh		Mẹ vợ					0	
12	Nguyễn Thị Lan		Phó TGD					73.460	0,18%
12.1	Vũ Văn Ân		Chồng					0	
12.2	Vũ Quang Minh		Con đẻ					0	
12.3	Vũ Thị Hà Phương		Con đẻ					0	
12.4	Nguyễn Thị Tuyết		Chị ruột					0	
12.5	Lê Thị Đăng		Mẹ đẻ						
12.6	Nguyễn Văn Chung		Em ruột					0	
12.7	Nguyễn Văn Hiếu		Em ruột					0	
12.8	Đinh Kim Tú		Em dâu					0	
12.9	Lâm Thị Phương		Em dâu, NV CN Thanh Hóa					0	
13	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD					6.667	0,02%
13.1	Nguyễn Thị Hoan		Vợ					100.560	0,24%
13.2	Nguyễn Đức Hiệp		Con đẻ					0	
13.3	Nguyễn Minh Đức		Con đẻ					0	
13.4	Nguyễn Hồng Phúc		Con đẻ					0	
13.5	Nguyễn Thị Ngọt		Em ruột					0	

13.6	Vũ Văn May		Em rể				0		
13.7	Dương Thị Ngọc		Mẹ đẻ				0		
14	Đinh Trung Kiên		Kế toán trưởng				55.386	0,13%	
14.1	Đinh Doanh Ty		Bố đẻ				0		
14.2	Trịnh Thị Tiến		Mẹ đẻ				0		
14.3	Đinh Thị Ánh Tuyết		Chị ruột				0		
14.4	Đinh Thị Hồng Nga		Chị ruột				0		
14.5	Phạm Thị Thường		Vợ NV P. NCPT				8.905	0,02%	
14.6	Đinh Anh Thư		Con đẻ				0		
14.7	Đinh Thủy Linh		Con đẻ				0		
14.8	Đinh Hoàng Vũ		Con đẻ				0		
14.9	Phạm Công Chữ		Bố vợ				0		
15	Nguyễn Duy Vinh		Giám đốc XNK				18.035	0,04%	
15.1	Vũ Thị Hà		Vợ				0		
15.2	Nguyễn Duy Huy		Con đẻ				0		
15.3	Vũ Thu Hương		Con dâu				0		
15.4	Nguyễn Thị Thu Hằng		Con đẻ				0		
15.5	Nguyễn Thị Châm		Chị ruột				0		
15.6	Nguyễn Văn Ty		Anh rể				0		
15.7	Nguyễn Thị Lâm		Chị ruột				0		
15.8	Lê Văn Định		Anh rể				0		
15.9	Nguyễn Duy Khang		Anh ruột				0		
15.10	Nguyễn Thị Loan		Chị dâu				0		
15.11	Nguyễn Duy Liên		Anh ruột				0		
15.12	Đỗ Thị Hoa		Chị dâu				0		
15.13	Nguyễn Duy Minh		Anh ruột				0		
15.14	Trần Thị Hòa		Chị dâu				0		
15.15	Nguyễn Thị Hoa		Em ruột				0		
15.16	Vũ Văn Tuyết		Em rể				0		
16	Nguyễn Thị Hậu		Giám đốc Sản xuất				7.102	0,02%	
16.1	Trần Duy Ba		Chồng				0		
16.2	Trần Thị Cẩm Dung		Con đẻ				0		

16.3	Trần Thị Việt Phương		Con đẻ					0		
16.4	Nguyễn Đức Đạt		Anh ruột					0		
16.5	Nguyễn Duy Thanh		Anh ruột					0		
16.6	Nguyễn Xuân Tú		Anh ruột					0		
16.7	Nguyễn Đức Lợi		Anh ruột					0		
16.8	Nguyễn Thị Mậu		Chị ruột					0		
16.9	Nguyễn Văn An		Anh rể					0		
16.10	Nguyễn Thị Hương		Chị ruột					0		
16.11	Phạm Thị Nhài		Chị dâu					0		
16.12	Trần Thị Lan Hương		Chị dâu					0		
16.13	Nguyễn Thị Thanh Hồng		Chị dâu					0		
16.14	Lê Hồng Vân		Chị dâu					0		
16.15	Đặng Thị Nhung		Chị dâu					0		
16.16	Công ty TNHH MTV Mỹ Hưng Xanh Ecoland									
17	Đào Thúy Hà	002C131145	Giám đốc Marketing, Người ủy quyền CBTT					68.690	0,17%	
17.1	Phạm Hà Minh Khuê		Con đẻ					0		
17.2	Phạm Minh Châu		Con đẻ					0		
17.3	Đào Trọng Tài		Bố đẻ					33.264	0,08%	
17.4	Bùi Thị Nhuận		Mẹ đẻ					0		
17.5	Đào Thị Hồng Anh		Em ruột, kế toán Traphaco HY					7.674	0,02%	
17.6	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể					0		
17.7	Công ty dược phẩm Sao Mai							0		
18	Phạm Thái Sơn		Người phụ trách quản trị công ty					0	0%	
18.1	Phạm Thu Hạnh		Vợ					0		
18.2	Phạm Tâm An		Con đẻ					0		
18.3	Phạm Gia An		Con đẻ					0		

18.4	Phạm Nhật An		Con đẻ					0		
18.5	Phạm Văn Hương		Bố đẻ					0		
18.6	Lê Thị Minh Đức		Mẹ đẻ					0		
18.7	Phạm Thăng Long		Em ruột					0		
18.8	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam							0		
18.9	Phạm Thành Công		Bố vợ					0		
18.10	Vũ Thị Hiền		Mẹ vợ					0		